

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Tô Quang T - Sinh năm 1992
 2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1986
- Cùng ĐKKH: Số nhà 03/13 Tân Thảo, Phường S, thành phố T, tỉnh T
Cùng nơi ở hiện nay : Lô 07/518 Nguyễn Trãi, phường S, thành phố T, tỉnh T.
- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tô Quang T và chị Nguyễn Thị H
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là cháu Tô Băng A sinh ngày 27/07/2010 và cháu Tô Gia B, sinh ngày 08/06/2014. Ly hôn, giao cháu B cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Băng A. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi cháu Băng Anh đủ tuổi thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung
 - Anh T, chị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.
 - Về tài sản, công nợ: Anh T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về án phí: Anh T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000

đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002280 ngày 29/9/2022 (Anh T đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP T;
- Đ-ơng sự;
- Chi cục THADS TP T;
- UBND P. S, TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Linh